

Bản án số: 31/2019/HS-ST
Ngày 30-9-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Hương

Ông Lê Quang Chính

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước tham gia phiên tòa: Ông Từ Sỹ Trần Thuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2019/HSST ngày 29 tháng 8 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXXST-HS ngày 16-9-2019 đối với:

- Bị cáo: TRẦN TUẤN A, sinh năm 1984, tại Phú Thọ; Nghề nghiệp: Không. Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 4, phố T, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Gia K, sinh năm 1938 và bà Đào Thị Đ, sinh năm 1944; Có vợ đã ly hôn và có 01 người con.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 25-01-2019, Trần Tuấn A bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc trong thời gian 24 tháng, nhưng Trần Tuấn A không chấp hành quyết định của Tòa án, nên ngày 30-01-2019 bị Công an thành phố V ra Quyết định truy tìm.

Về nhân thân:

- Ngày 21-2-2001, Trần Tuấn A bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội “Cướp tài sản”, A đã chấp hành xong hình phạt và thời gian thử thách;

- Ngày 18-8-2004, Trần Tuấn A bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ, xử phạt 33 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, A đã chấp hành xong hình phạt tù;

- Ngày 10-7-2007, Trần Tuấn A bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam, xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, A đã chấp hành xong hình phạt tù;

- Ngày 09-5-2016, Trần Tuấn A bị Công an quận L, thành phố Hà Nội, xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22-5-2019 đến ngày 27-5-2019 và tạm giam từ ngày 28-5-2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Ông Vũ Văn K, sinh năm 1962; Trú tại: Tổ 1, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

+ Ông Trần Quang T, sinh năm 1982; Trú tại: Thôn T, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Em Nguyễn Phú Q, sinh ngày 08-10-2005; Trú tại thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Người giám hộ cho cháu Q: Ông Bùi Văn D, sinh năm 1982; Trú tại xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

+ Ông Bùi Văn D, sinh năm 1982; Trú tại xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 ngày 22-5-2019, ông Vũ Văn K (*Sinh năm 1962, nơi cư trú: Tổ 1, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình*) điều khiển xe khách biển số 17B-012.7 đến khu phố 1, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, để bốc hàng hóa. Trong lúc dừng xe bốc hàng hóa, Trần Tuấn A (*Sinh năm 1984; trú tại: Tổ 4, phố T, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, là hành khách trên xe*) nằm ghế phía sau của tài xế quan sát thấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3, loại 8Gb màu trắng của ông Vũ Văn K và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu vàng của anh Trần Quang T (*Sinh năm 1982, nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình, là hành khách*) đang cắm sạc ở phía sau ghế của tài xế, nên Trần Tuấn A đã lấy 02 chiếc điện thoại nêu trên bỏ vào túi quần rồi xuống xe bỏ chạy. Sau khi phát hiện điện thoại bị mất, ông K và anh T cùng một số hành khách trên xe truy đuổi và bắt giữ được Trần Tuấn A cùng tang vật giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N để xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra, Trần Tuấn A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại biên bản định giá tài sản số 39/BB-ĐGTS, ngày 23/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện N, xác định: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3, loại 8Gb, màu trắng, trị giá 1.490.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu vàng, trị giá: 4.500.000 đồng. Tổng giá trị 02 điện thoại là: 5.900.000 đồng.

- Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Tuấn A không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo.

- Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tạm giữ vật chứng và xử lý như sau:

+ 01 điện thoại di động loại cảm ứng hiệu IPHONE 6S màu vàng, dung lượng 64Gb, số IMEI là: 355766070532715 là tài sản của ông Trần Quang T và 01 điện thoại di động loại cảm ứng nhãn hiệu Samsung Glaxy J3, màu trắng xám, dung lượng 8Gb, số IMEI1 là: 359929071918210, số IMEI2 là: 359930071918218 là tài sản của ông Vũ Văn K, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho anh T và ông K là có cơ sở.

+ 01 điện thoại di động hiệu NOKIA loại bàn phím bấm màu đen xám trắng có số IMEI: 356272011729139; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA loại bàn phím bấm màu hồng xám đen có IMEI: 352055022013146; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA loại bàn phím màu tím đen có số IMEI: 354334042384862; 01 bật lửa kiểu Zippo bằng kim loại màu vàng có ghi chữ “huayue - QUARTZ” và số tiền 1.039.000 đồng. Quá trình điều tra đã xác định số tài sản này không liên quan đến vụ án nên đề nghị trả lại cho Trần Tuấn A. Hiện số tài sản này đang bảo quản tại Kho vật chứng và tài khoản của Chi cục thi hành án huyện N.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, ông Vũ Văn K và ông Trần Quang T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không có cơ sở để xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận diễn biến sự việc xảy ra như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Bản Cáo trạng số 32/CT-VKS-HS, ngày 27-8-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Trần Tuấn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên việc truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s (thành khẩn khai báo) khoản 1 Điều 51; xử phạt bị cáo Trần Tuấn A từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù;

Bị cáo không có tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Tuấn A khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng và các chứng cứ khác thu thập tại hồ sơ vụ án trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, nên có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi cụ thể như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 22-5-2019, bị cáo Trần Tuấn A đã lén lút thực hiện trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3, màu trắng của ông Vũ Văn K, trị giá 1.490.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu vàng của ông Trần Quang T, trị giá 4.5000.000 đồng, sau khi đã lấy 02 chiếc điện thoại nêu trên, bị cáo Trần Tuấn A bỏ vào túi quần, xuống xe ô tô bỏ chạy và bị bắt quả tang tại khu phố 1, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 5.990.000đ (Năm triệu chín trăm chín mươi ngàn đồng).

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Trần Tuấn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi trên của Trần Tuấn A là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại ông Vũ Văn K, ông Trần Quang T và đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

Bị cáo Trần Tuấn A là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Lợi dụng sự sơ hở của những người bị hại, bị cáo Tuấn A đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Vũ Văn K và ông Trần Quang T. Bị cáo Trần Tuấn A đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện.

Về tiền án: Không có;

Bị cáo có tiền sự: Ngày 25-01-2019, Trần Tuấn A bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc trong thời gian 24 tháng, nhưng Trần Tuấn A không chấp hành quyết định của Tòa án nên ngày 30-01-2019 bị Công an thành phố V ra Quyết định truy tìm.

Về nhân thân bị cáo không tốt, cụ thể:

- Ngày 21-2-2001, Trần Tuấn A bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội “Cướp tài sản”, A đã chấp hành xong hình phạt và thời gian thử thách;

- Ngày 18-8-2004, Trần Tuấn A bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ, xử phạt 33 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, A đã chấp hành xong hình phạt tù;

- Ngày 10-7-2007, Trần Tuấn A bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam, xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, A đã chấp hành xong hình phạt tù;

- Ngày 09-5-2016, Trần Tuấn A bị Công an quận L, thành phố Hà Nội, xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt.

Vì vậy, cần xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa loại tội phạm này trong xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo: Thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét hình phạt phù hợp đối với bị cáo Trần Tuấn A.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Phước đã tạm giữ vật chứng và xử lý như sau:

+ 01 điện thoại di động loại cảm ứng hiệu IPHONE 6S màu vàng, dung lượng 64Gb, số IMEI là: 355766070532715 là tài sản của anh Trần Quang T và 01 điện thoại di động loại cảm ứng nhãn hiệu Samsung Glaxy J3, màu trắng xám, dung lượng 8Gb, số IMEI1 là: 359929071918210, số IMEI2 là: 359930071918218 là tài sản của ông Vũ Văn K, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho anh T và ông K là có cơ sở.

+ 01 điện thoại di động hiệu NOKIA loại bàn phím bấm màu đen xám trắng có số IMEI: 356272011729139; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA loại bàn phím bấm màu hồng xám đen có IMEI: 352055022013146; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA loại bàn phím màu tím đen có số IMEI: 354334042384862; 01 bật lửa kiểu Zippo bằng kim loại màu vàng có ghi chữ “huayue - QUARTZ” và số tiền 1.039.000 đồng. Quá trình điều tra đã xác định số tài sản này không liên quan đến vụ án nên đề nghị trả lại cho Trần Tuấn A. Hiện số tài sản này đang bảo quản tại Kho vật chứng và tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện N mở tại Kho bạc huyện N.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, ông Vũ Văn K và ông Trần Quang T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Xét quan điểm của Viện Kiểm sát về việc định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo Trần Tuấn A, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, quan điểm về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Trần Tuấn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Tuấn A 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 22-5-2019 và tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả lại cho bị cáo Trần Tuấn A: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA loại bàn phím bấm màu đen xám trắng có số IMEI: 356272011729139; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA loại bàn phím bấm màu hồng xám đen có IMEI: 352055022013146; 01 điện di động hiệu NOKIA loại bàn phím màu tím đen có số IMEI: 354334042384862; 01 bật lửa kiểu Zippo bằng kim loại màu vàng có ghi chữ “huayue - QUARTZ” được niêm phong và số tiền 1.039.000đ (*Một triệu không trăm ba mươi chín ngàn đồng*), theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28-8-2019 và giấy Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 28-8-2019 giữa giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

Về án phí:

Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Tuấn A phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo. Quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30-9-2019). Riêng bị hại vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh N;
- CQĐT Công an huyện N;
- CQTHAHS Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

(Đã ký)

Trần Quốc Đạt

